TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/8/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị S, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Văn N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Phan Thị S trình bày: Bà Phan Thị S và ông Trương Văn N đến với nhau năm 2006, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 17 tháng 4 năm 2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống có 05 con chung cháu cháu Trương Thị Thanh T, sinh ngày 04/6/2007, cháu Trương Thị Tuyết N1 sinh ngày 26/12/2008, cháu Trương Đan H sinh ngày 04/4/2013, cháu Trương Tiến L sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trương Minh Q, sinh ngày 02/8/2020. Lý do bà S làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn l mâu thuẫn phát sinh từ thời gian mang đầu cháu đầu long cho tới nay, do ông Nguyễn c tính ghen tuông lung tung và bạo lực gia đình, chồng không tôn trọng vợ, đánh đập chửi bới, xúc phạm cả dòng họ ngoại, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau: Về quan hệ hôn nhân bà S xin được ly hôn với ông N. Về

con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Minh Q, sinh ngày 02/8/2020 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi; còn các cháu cháu Trương Thị Thanh T, sinh ngày 04/6/2007, cháu Trương Thị Tuyết N1 sinh ngày 26/12/2008, cháu Trương Đan H sinh ngày 04/4/2013, cháu Trương Tiến L sinh ngày 21/01/2015 thì theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu thích ở với bà S thì bà S nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Nguyễn Cấp d nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông Nguyễn t thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Trương Văn N:* Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn k đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết ông Nguyễn c đăng ký hộ khẩu thường trú tại tại Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và thỉnh thoảng có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Trương Văn N theo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm và con chung; buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Văn N là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu trường trú tại Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

- Đối với ông Trương Văn N: Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ *(Niêm yết công khai)* nhưng ông Nguyễn k đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị S và ông Trương Văn N đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, lý do bà S làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn l do quá trình chung sống không hạnh phúc phát sinh từ thời gian mang đầu cháu đầu long cho tới nay, do ông Nguyễn c tính ghen tuông lung tung và bạo lực gia đình, chồng không tôn trọng vợ, đánh đập chửi bới, xúc phạm cả dòng họ ngoại, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà S và ông Nguyễn l trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà S ly hôn với ông N.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà S và ông Nguyễn c 05 con chung cháu Trương Thị Thanh T, sinh ngày 04/6/2007, cháu Trương Thị Tuyết N1 sinh ngày 26/12/2008, cháu Trương Đan H sinh ngày 04/4/2013, cháu Trương Tiến L sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trương Minh Q, sinh ngày 02/8/2020. Hiện nay, các cháu đều đang trực tiếp ở với bà S, mặt khác, nguyện vọng của các cháu T, cháu N1, cháu H và cháu L là tiếp tục xin được ở mẹ. Xét hoàn cảnh thì bà S làm thuê, tùy theo mùa ai thuê gì thì làm, thu nhập tùy theo ngày công và công việc được thuê, có ngày khoảng 250.000đồng, có ngày được hơn 300.000đồng, nếu làm đều thì một tháng được 9.000.000 đồng, tháng công việc ít thì được khoảng 7.000.000 đồng, hiện thuê nhà ở mỗi tháng 850.000 đồng, không có đất đai nhà cửa ổn định. Ngoài tiền làm thuê, còn có 02 con gái đầu cũng đi làm thuê phụ quán bán đồ ăn và bán quần áo, các cháu đi làm vào dịp nghỉ hè, mỗi cháu thu nhập khoảng hơn 4.000.000 đồng/1 tháng và tiền này phụ giúp mẹ mua sách vở, quần áo, tiền ăn uống cho các e nhỏ. Còn khi vào đi học thì mẹ lo hết. Do vậy, việc giao các cháu T, cháu N1, cháu L, cháu H và cháu Q cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; bà sang không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà S và ông Nguyễn t thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Phan Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị S.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị S được ly hôn ông Trương Văn N *"Giấy chứng nhận kết hôn số 001/2006 ngày 17/4/2006 của UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật".*

2. *Về con chung:* Giao các cháu Trương Thị Thanh T, sinh ngày 04/6/2007, cháu Trương Thị Tuyết N1 sinh ngày 26/12/2008, cháu Trương Đan H sinh ngày 04/4/2013, cháu Trương Tiến L sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trương Minh Q, sinh ngày 02/8/2020 cho bà Phan Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về cấp dưỡng:* Bà S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. *Về án phí*: Bà Phan Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004149 ngày 14 tháng 5 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Song;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã Nâm N'Jang;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh